

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận tốt nghiệp**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

Căn cứ Quyết định số 2226/QĐ-BCT ngày 27/06/2018 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-CĐCN&TM ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại về việc ban hành: “ Quy chế tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ”;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp ngày 10 tháng 06 năm 2026 của Hội đồng tốt nghiệp năm học 2025 - 2026;

Theo đề nghị của Ông Chủ tịch hội đồng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận và xếp hạng tốt nghiệp cho 16 sinh viên

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Trong đó:

- + 04 sinh viên tốt nghiệp loại Xuất sắc;
- + 09 sinh viên tốt nghiệp loại Giỏi;
- + 02 sinh viên tốt nghiệp loại Khá;
- + 01 sinh viên tốt nghiệp loại Trung bình;

(Có danh sách sinh viên theo lớp kèm theo)

**Điều 2.** Chế độ của sinh viên được hưởng theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Các Ông/Bà Trưởng, Phó các Phòng, Khoa và Trung tâm có liên quan, Giáo viên chủ nhiệm và sinh viên có tên trong danh sách căn cứ theo quyết định để thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Phòng QLHSSV;
- Phòng HCTH;
- Khoa Kinh tế - KSDL;
- Lưu VT; QLĐT (4 bản).

HIỆU TRƯỞNG   


Nguyễn Hải Bằng

**DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP**

(Kèm theo Quyết định số 59 /QĐ-CĐCN&TM, ngày 11 tháng 6 năm 2026)

| TT | Mã sinh viên | Họ và tên             | Ngày sinh  | Tên lớp  | Ngành/nghe           | TBC tích lũy | TBCHT hệ 10 | % Học lại, thi lại | Xếp hạng | DANH HIỆU         |
|----|--------------|-----------------------|------------|----------|----------------------|--------------|-------------|--------------------|----------|-------------------|
| 1  | 23CC.KT1.002 | NGUYỄN THỊ DUNG       | 24/11/1996 | CCK18KT1 | Kế toán doanh nghiệp | 3.13         | 7.8         | 0                  | Giỏi     | CỬ NHÂN THỰC HÀNH |
| 2  | 23CC.KT1.004 | NGUYỄN THỊ HIỀN       | 01/07/2004 | CCK18KT1 | Kế toán doanh nghiệp | 3.75         | 8.7         | 0                  | Xuất sắc | CỬ NHÂN THỰC HÀNH |
| 3  | 23CC.KT1.007 | NGUYỄN THỊ THẢO       | 04/07/2001 | CCK18KT1 | Kế toán doanh nghiệp | 3.66         | 8.4         | 0                  | Xuất sắc | CỬ NHÂN THỰC HÀNH |
| 4  | 23CC.KT1.008 | NGUYỄN THỊ THUY       | 04/07/2001 | CCK18KT1 | Kế toán doanh nghiệp | 3.56         | 8.3         | 0                  | Xuất sắc | CỬ NHÂN THỰC HÀNH |
| 5  | 23CC.KT1.010 | NGÔ AN THUYỀN         | 22/05/2005 | CCK18KT1 | Kế toán doanh nghiệp | 2.53         | 7.1         | 0                  | Khá      | CỬ NHÂN THỰC HÀNH |
| 6  | 23CC.KT1.012 | NGUYỄN VŨ BÍCH VÂN    | 27/10/2005 | CCK18KT1 | Kế toán doanh nghiệp | 3.57         | 8.4         | 0                  | Xuất sắc | CỬ NHÂN THỰC HÀNH |
| 7  | 23CC.KT1.013 | NGUYỄN THỊ THANH XUÂN | 10/03/2000 | CCK18KT1 | Kế toán doanh nghiệp | 3.34         | 8.0         | 0                  | Giỏi     | CỬ NHÂN THỰC HÀNH |
| 8  | 23CC.KT1.019 | VŨ THỊ THÙY DƯƠNG     | 05/11/1993 | CCK18KT1 | Kế toán doanh nghiệp | 3.29         | 8.0         | 0                  | Giỏi     | CỬ NHÂN THỰC HÀNH |
| 9  | 23CC.KT1.021 | BÙI THỊ KIM TUYẾN     | 23/03/1992 | CCK18KT1 | Kế toán doanh nghiệp | 3.38         | 8.2         | 0                  | Giỏi     | CỬ NHÂN THỰC HÀNH |
| 10 | 23CC.KT1.022 | TRẦN THỊ NGÀ          | 04/02/1995 | CCK18KT1 | Kế toán doanh nghiệp | 3.22         | 7.9         | 0                  | Giỏi     | CỬ NHÂN THỰC HÀNH |

| TT | Mã sinh viên | Họ và tên              | Ngày sinh  | Tên lớp  | Ngành/nghề                                | TBC tích lũy | TBCHT hệ 10 | % Học lại, thi lại | Xếp hạng   | DANH HIỆU         |
|----|--------------|------------------------|------------|----------|---|--------------|-------------|--------------------|------------|-------------------|
| 11 | 24CC.KT1.001 | LÊ THỊ VÂN ANH         | 27/03/1993 | CCK19KT1 | Kế toán doanh nghiệp                      | 2.77         | 7.3         | 0                  | Khá        | CỬ NHÂN THỰC HÀNH |
| 12 | 24CC.KT1.005 | DƯƠNG THỊ HỒNG         | 18/07/2005 | CCK19KT1 | Kế toán doanh nghiệp                      | 2.33         | 6.7         | 0                  | Trung bình | CỬ NHÂN THỰC HÀNH |
| 13 | 22CC.TN1.002 | NGUYỄN THỊ THU CHANG   | 17/06/2003 | CCK17TN1 | Phiên dịch tiếng Nhật kinh tế, thương mại | 3.28         | 8.2         | 0                  | Giỏi       | CỬ NHÂN THỰC HÀNH |
| 14 | 22CC.TN1.004 | VŨ THỊ ANH DUYỀN       | 02/05/2002 | CCK17TN1 | Phiên dịch tiếng Nhật kinh tế, thương mại | 3.46         | 8.5         | 0                  | Giỏi       | CỬ NHÂN THỰC HÀNH |
| 15 | 22CC.TN1.005 | ĐINH THỊ HIỀN GIANG    | 13/05/2002 | CCK17TN1 | Phiên dịch tiếng Nhật kinh tế, thương mại | 3.21         | 8.0         | 0                  | Giỏi       | CỬ NHÂN THỰC HÀNH |
| 16 | 22CC.TN1.009 | NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN | 03/10/2003 | CCK17TN1 | Phiên dịch tiếng Nhật kinh tế, thương mại | 3.46         | 8.6         | 0                  | Giỏi       | CỬ NHÂN THỰC HÀNH |

- Xuất sắc: 04 sinh viên;

- Giỏi: 09 sinh viên;

- Khá: 02 sinh viên;

- Trung bình: 01 sinh viên;

Phụ Thọ, ngày 10 tháng 06 năm 2026

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
HIỆU TRƯỞNG



*[Signature]*  
Đỗ Tuấn Cường